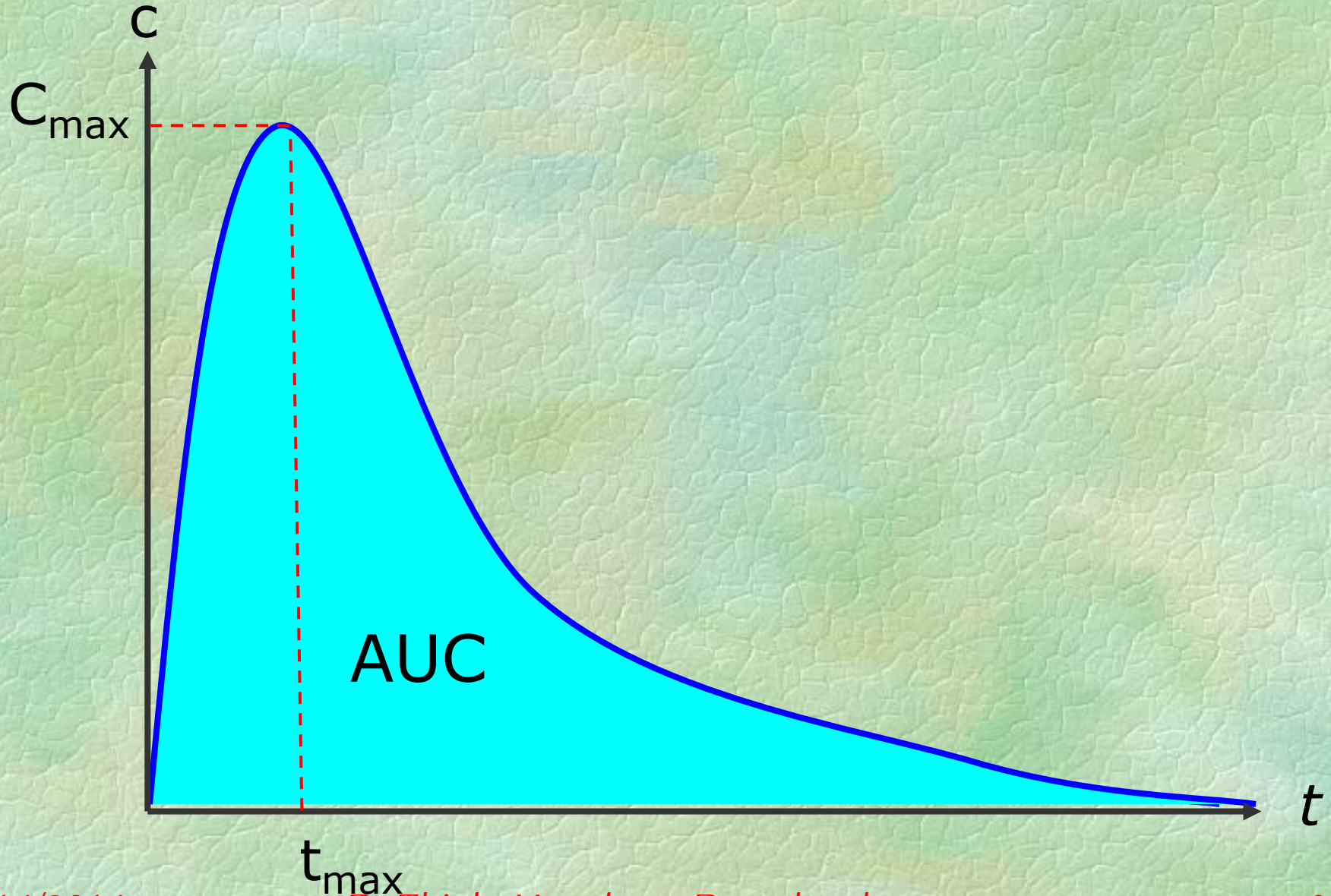


HÓA DƯỢC - DƯỢC LÝ

**DƯỢC ĐỘNG HỌC
LÂM SÀNG**

Trình bày: BS. Nguyễn Văn Thịnh

DIỆN TÍCH DƯỚI ĐƯỜNG CONG

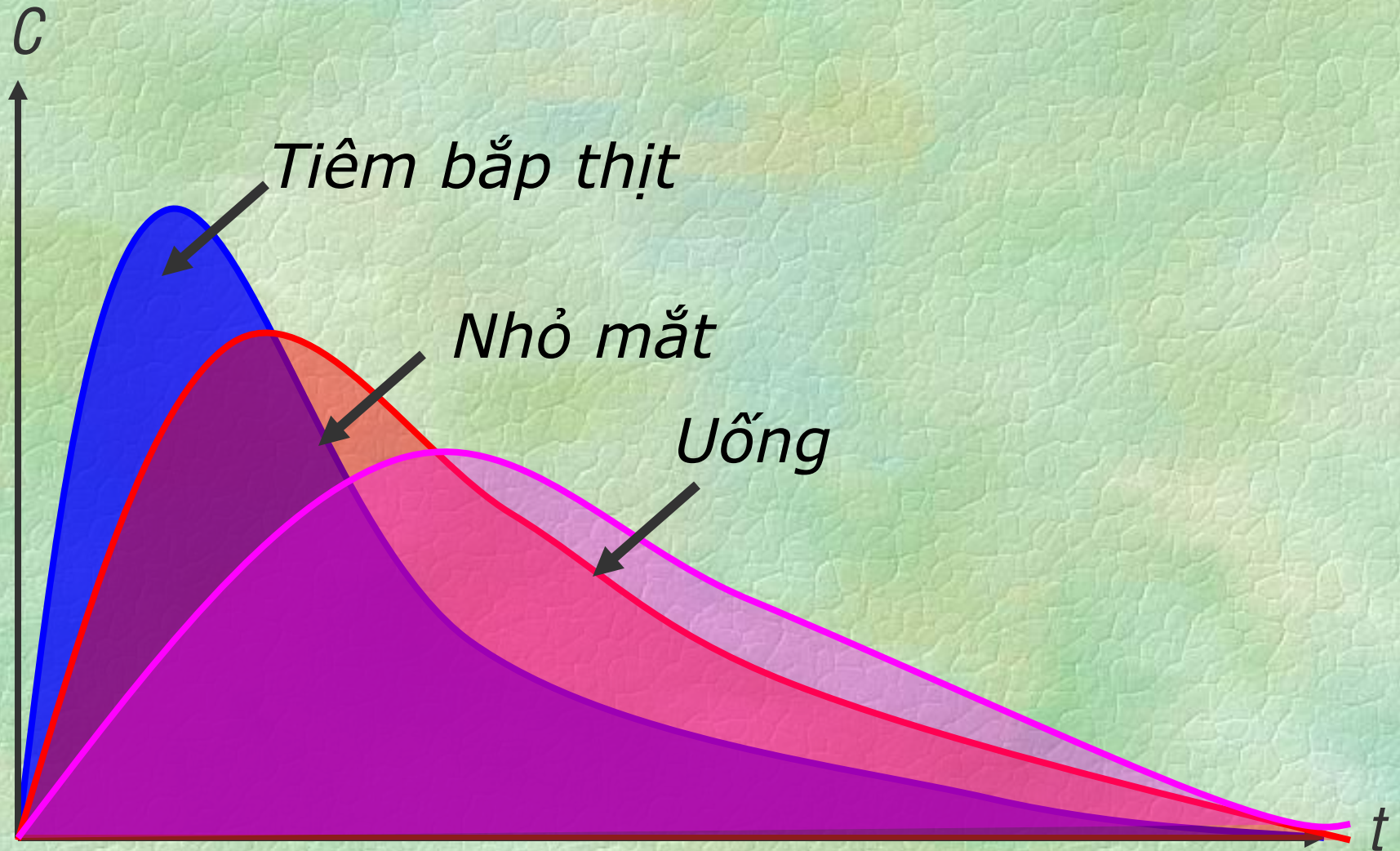


SINH KHẢ DỤNG

- Diện tích dưới đường cong biểu diễn lượng thuốc còn hoạt tính vào được hệ tuần hoàn (m)
- Sinh khả dụng (F) là hiệu suất sử dụng thuốc. Là tỷ lệ lượng thuốc vào đến hệ tuần hoàn so với liều dùng (D)
- Công thức tính sinh khả dụng:

$$F = m/D$$

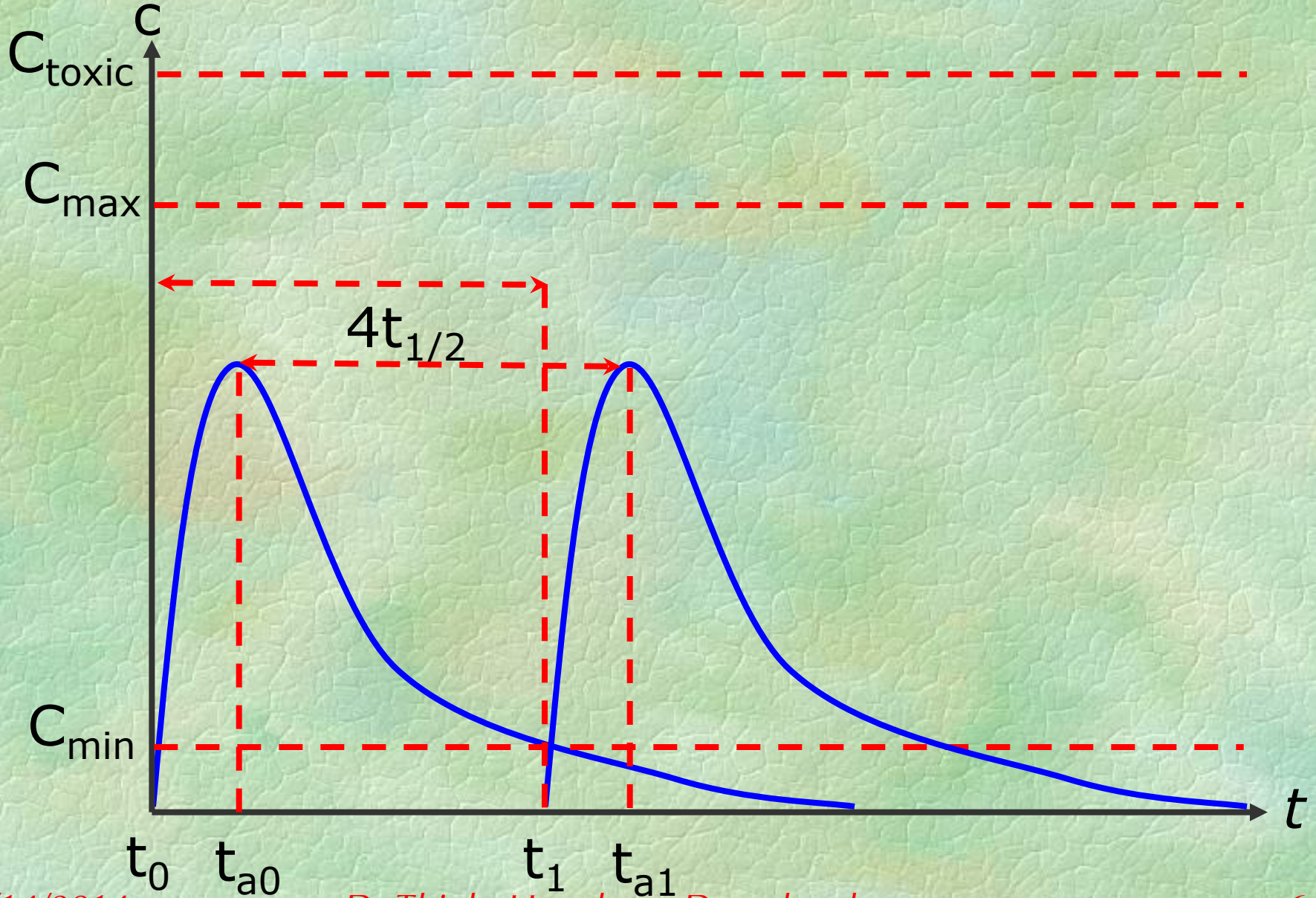
SO SÁNH SINH KHẢ DỤNG



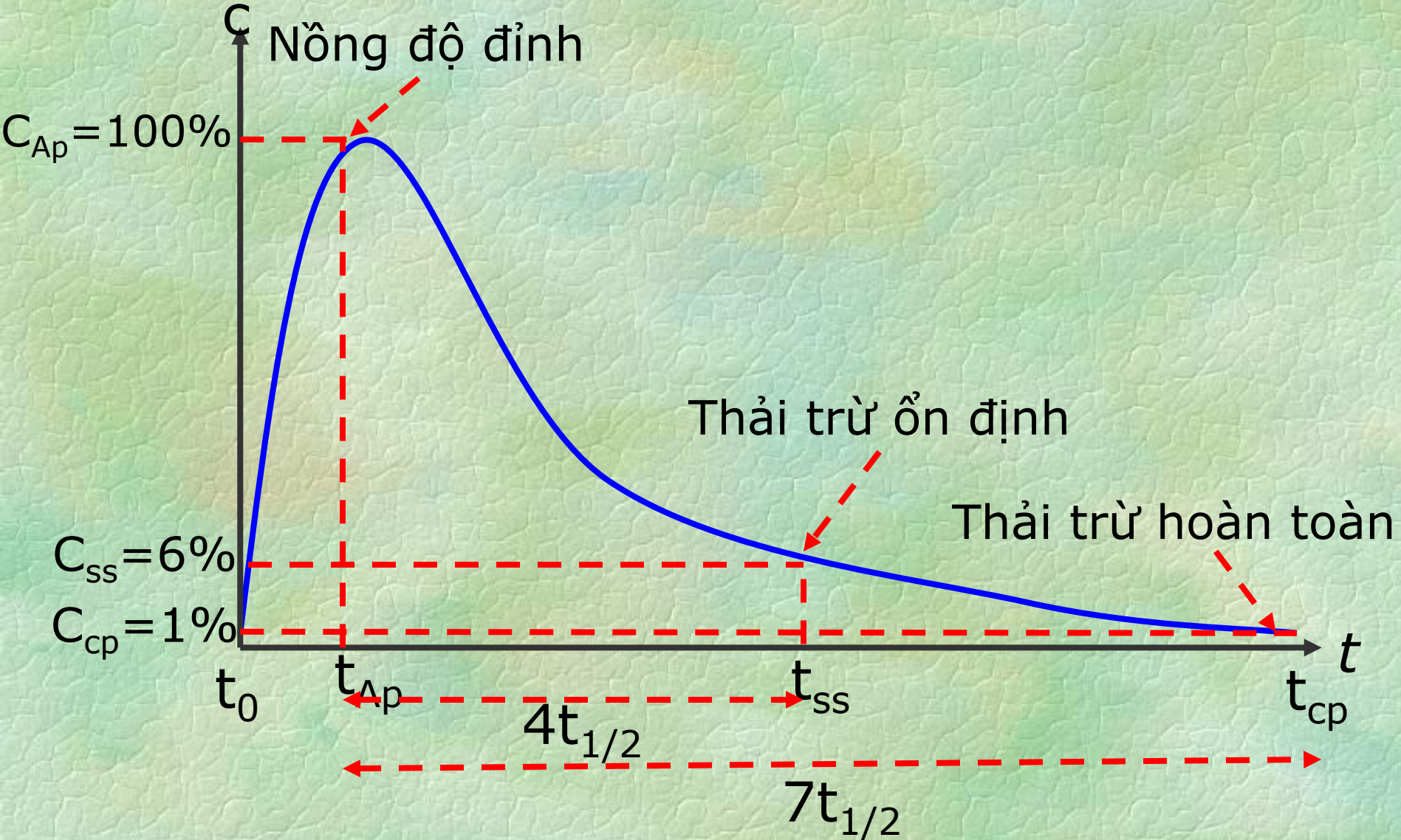
THẢI TRỪ THUỐC

Số lần $t_{1/2}$	Lượng thuốc thải trừ	Ghi chú
1	50%	
2	75%	
3	88%	
4	94%	Trạng thái ổn định
5	97%	
6	98%	
7	99%	Thải trừ hoàn toàn

THẢI TRỪ THUỐC



BÀI TẬP DƯỢC ĐỘNG HỌC



BÀI TẬP DƯỢC ĐỘNG HỌC

8h uống 500mg thuốc X. 9h đạt nồng độ đỉnh. 15h đạt $C_{ss}=3\text{mg/l}$. Tính:

1. Sinh khả dụng
2. Số lần dùng thuốc trong ngày
3. Nồng độ thuốc X trong máu lúc 18h

$$1. C_{ss}=3\text{mg}\% \Rightarrow C_{Ap}=3:6*100=50(\text{mg/l})$$

$$\Rightarrow m_x = 50*5=250 (\text{mg})$$

$$\text{Vậy: } F=m:D=250:500=0,5$$

$$2. 4t_{1/2}=15-9=6 (\text{h}) \Rightarrow t_{1/2}=6:4=1,5(\text{h})$$

$$\text{Số lần dùng thuốc trong ngày là: } n=6:t_{1/2}=6:1,5=4$$

$$3. \text{Lúc 18h tương ứng với: } (18-9):1,5=6t_{1/2}$$

$$\text{Vậy: nồng độ thuốc lúc 18h là: } 2\%*50=10(\text{mg/l})$$